TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẬP
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:133/2018/QĐST-HNGĐ

Yên Lập, ngày 20 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 94/2018/TLST/HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Khu Đình A, xã Lương Sơn, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Khu Đình A, xã Lương Sơn, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào điều 212, điều 213, khoản 4 điều 147 của bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 7 điều 26, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Căn cứ vào điều 55, điều 58 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được nghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung có họ và tên là Nguyễn Văn P, sinh ngày 14/01/2008. Anh Nguyễn Văn P được trực tiếp nuôi dưỡng con chung có họ và tên là Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 19/2/2014. Chị T anh và P không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau. Chị T và anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung. Chị T, anh P cùng các thành viên trong gia đình không ai được cản trở trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, công nợ và công sức: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn P không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp tại biên lai thu tiền số 006607 ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Lập. Hoàn trả cho chị T số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện Yên Lập;
- VKSND huyện Yên Lập;
- UBND xã Lương Sơn, huyện Yên Lập;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Xuân Trường